

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **197/2020/HS-ST**

Ngày: 29/4/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Trần Thị Mỹ Hạnh.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Nguyễn Trung Diễn.

Bà Trần Thị Hồng Ngọc.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Vũ Kim Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Duy Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 183/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 181/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Hồ Văn C, sinh năm 1984. Tại Bắc Ninh. Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh B. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 03/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Hồ Văn X, sinh năm 1959 (đã chết) và bà Trần Thị H, sinh năm 1959. Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình. Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Lý Thị M, sinh năm 1996 và có 02 con, lớn sinh năm 2013 và nhỏ sinh năm 2016. Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không.

Tiền án: Ngày 31/10/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/10/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13 tháng 12 năm 2019 và chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 23 ngày 21 tháng 12 năm 2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an thành phố Biên Hòa. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hòa.

Bị cáo có mặt.

- *Bị hại*: Anh Huỳnh Thanh Q, sinh năm 1973.

Địa chỉ: 30A8, Khu dân cư A, khu phố 1, phường A, thành phố B, tỉnh Đ.
(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đề có tiền tiêu xài, vào khoảng 14 giờ 40 phút ngày 13 tháng 12 năm 2019 Hồ Văn C đi bộ từ phường An Bình đến khu vực siêu thị Big C thuộc phường L, thành phố B tìm kiếm sơ hở của người khác trong việc quản lý tài sản để trộm cắp. Khi C đi đến trước quán cà phê High Lands thuộc khu phố 1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, C phát hiện 01 xe mô tô hiệu SH MODE biển số 60C1-534.43 của anh Huỳnh Thanh Q, sinh năm 1973, ngụ tại số 30A8, khu dân cư A, khu phố 1, phường A, thành phố B, tỉnh Đ đang dựng phía trước quán, không khóa cổ xe, không có người trông coi nên C lén lút tiếp cận và dắt chiếc xe trên đi cất giấu tại khu vực dây trụ ở địa chỉ số 18/3, tổ 11, khu phố 1, phường L. Sau đó, C thuê xe ôm đẩy chiếc xe trên đến khu vực đầu đường Trương Văn Hải thuộc phường Long Bình Tân để thuê người mở ổ khóa xe thì bị lực lượng Công an phường Long Bình Tân phát hiện, bắt giữ, lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa điều tra xử lý.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 chiếc xe mô tô hiệu SH Mode màu vàng nâu, biển số 60C1-534.43, số máy: E-0093443, số khung: DY093424, thu giữ của bị cáo Cường, là tài sản của anh Huỳnh Thanh Q nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho anh Quan.

- 01 chiếc điện thoại hiệu Nokia màu đen xanh, số Imei: 359748/04/725227/6 và 01 chiếc điện thoại hiệu Samsung J7 màu vàng trắng, model: SM-J700H/DS, số Imei: 353236/07/110211/8; thu giữ của bị cáo C, là tài sản cá nhân của bị cáo.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 639/TCKH-HĐĐG ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: “01 chiếc xe mô tô hiệu SH Mode màu vàng nâu, biển số 60C1-534.43, số máy: 0093443, số khung: 093424, đã qua sử dụng, chất lượng còn lại 70%. Tổng trị giá 37.550.000 đồng (Ba mươi bảy triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng)”.

Về dân sự: Người bị hại là anh Huỳnh Thanh Q đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường.

Tại cáo trạng số: 197/CT/VKS-HS ngày 03 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố Hồ Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo với mức án từ 20 tháng đến 24 tháng tù.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Trong phần bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án, tội danh và áp dụng điều luật:

Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận: Vào khoảng 14 giờ 40 phút ngày 13 tháng 12 năm 2019, tại khu vực trước quán cà phê High Lands thuộc khu phố 1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Hồ Văn C đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô hiệu SH Mode màu vàng nâu, biển số 60C1-534.43, trị giá 37.550.000 đồng (Ba mươi bảy triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) của anh Huỳnh Thanh Q thì bị phát hiện, khởi tố, điều tra xử lý.

Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa là thống nhất, phù hợp nhau và phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự, gây bất bình cho quần chúng nhân dân tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu và có 01 tiền án về hành vi

“Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện hành vi phạm tội chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo có 01 tiền án nhưng lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về bồi thường dân sự: ông Huỳnh Thanh Q đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 chiếc xe mô tô hiệu SH Mode màu vàng nâu, biển số 60C1-534.43, số máy: E-0093443, số khung: DY093424, là tài sản của anh Huỳnh Thanh Q nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho anh Q.

- Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại hiệu Nokia màu đen xanh, số Imei: 359748/04/725227/6 và 01 chiếc điện thoại hiệu Samsung J7 màu vàng trắng, model: SM-J700H/DS, số Imei: 353236/07/110211/8 do không liên quan đến việc phạm tội.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Đối với nội dung Lý lịch bị cáo thể hiện bị cáo C sống như vợ chồng với chị Lý Thị M sinh năm 1996 và có người con đầu sinh năm 2013. Đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, thu thập tài liệu để xác định có dấu hiệu của tội phạm “Giao cấu với trẻ em”, quy định tại Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 hay không để xử lý theo quy định pháp luật.

[9] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa, xét thấy tương đối phù hợp với những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Hồ Văn C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Trả lại cho Hồ Văn C 01 chiếc điện thoại hiệu Nokia màu đen xanh, số Imei: 359748/04/725227/6 và 01 chiếc điện thoại hiệu Samsung J7 màu vàng trắng, model: SM-J700H/DS, số Imei: 353236/07/110211/8.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TP.Biên Hòa;
- THA Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
TÒA CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Nơi nhận

- TAND tỉnh
- VKSND TP.Biên Hòa
- THA Biên Hòa
- Bị cáo
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA

Nơi nhận

- TAND tỉnh
- VKSND TP.Biên Hòa
- THA Biên Hòa
- Bị cáo
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Thị Thanh Bình